

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh Công an nhân dân hệ chính quy tuyển mới năm 2026

Công an tỉnh An Giang thông báo tuyển sinh trình độ đại học, trung cấp Công an nhân dân hệ chính quy tuyển mới năm 2026 như sau:

#### I. QUY ĐỊNH VỀ KHU VỰC TUYỂN SINH, PHÂN VÙNG TUYỂN SINH

Quy định về phân vùng tuyển sinh của các trường CAND, gồm: Học viện An ninh nhân dân (T01), Học viện Cảnh sát nhân dân (T02), Học viện Chính trị Công an nhân dân (T03), Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05), Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06), Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07), Học viện Quốc tế (B06), Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08), Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (T09), Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10), Trường Văn hóa (T11), cụ thể như sau:

##### 1. Khu vực tuyển sinh

- Phía Bắc: Từ thành phố Huế trở ra
- Phía Nam: Từ thành phố Đà Nẵng trở vào.

##### 2. Tuyển sinh đào tạo đại học

- Toàn quốc: T03; T06; T07; B06; ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01; ngành Công nghệ thông tin (hợp tác đào tạo Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội) của T01; ngành Y khoa của T07 gửi đào tạo (Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng; Đại học Y dược - Đại học Quốc gia Hà Nội); ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07 gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật mật mã.

- Phía Nam: T04; T05.

##### 3. Tuyển sinh đào tạo trung cấp

- T08: Toàn quốc.
- T10: Phía Nam.

#### II. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

##### 1. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1:* Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- *Phương thức 2:* Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- *Phương thức 3*: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

## **2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

### *2.1. Đối tượng*

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

### *2.2. Điều kiện dự tuyển chung*

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an;
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;
- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc đối tượng chính sách ưu tiên 01 Nhóm UT1 tại Phụ lục II Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, trong những năm học trung học phổ thông hoặc tương đương có kết quả học tập từ mức “Đạt” trở lên (theo kết luận học bạ).
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên (theo kết luận học bạ);
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND trong những năm học THPT phải đạt từ 6,5 điểm trở lên (Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này);
- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi;

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Y khoa có học lực lớp 12 xếp loại từ mức Tốt (loại Giỏi) trở lên;

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nếu đăng ký tổ hợp D01 (Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh) thì học bạ các năm học THPT phải có điểm tổng kết môn vật lý hoặc Hóa học đạt từ 7,0 điểm trở lên.

- Đủ sức khỏe tuyển vào Công an nhân dân theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an. Trong đó:

+ Chiều cao:

\* Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ chiều cao áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tại thời điểm tuyển chọn.

\* Thí sinh dự tuyển chiều cao đạt từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ, trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao đạt từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ. Riêng, thí sinh thuộc Đối tượng 01, chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m55 đến 1m80 đối với nữ.

+ Chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30;

+ Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên.

### *2.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức*

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

#### *2.3.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1*

- Đối tượng: Thí sinh đạt giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đoạt giải không quá 03 (ba) năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào một trong các trường T01, T02, T04, T05;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào T03;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của B06;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia môn tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia môn Toán, Vật lí, Hóa học vào T06, T07; ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông của T07; ngành Y khoa của T07; ngành Công nghệ thông tin, ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao của T01.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

### 2.3.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 (hai) năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/5/2026**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh: IELTS (Academic) đạt từ 5.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 46 trở lên, TOEIC (LR&SW) đạt từ 600 và 242 trở lên, SAT đạt từ 1100 trở lên; tiếng Trung Quốc đạt từ HSK 4 trở lên; tiếng Tây Ban Nha đạt từ DELE B2 trở lên; tiếng Pháp đạt từ DALF/DELF B2 trở lên; tiếng Nga đạt từ TRKI (TORFL) B2 trở lên; tiếng Đức đạt từ Goethe-Zertifikat/TEL B2 trở lên; tiếng Nhật đạt từ JLPT N3 trở lên; tiếng Hàn Quốc đạt từ TOPIK 4 trở lên; tiếng Ý đạt từ CELI 3 trở lên; ngành Ngôn ngữ Anh của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của B06 chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc. Không sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ phiên bản Home Edition.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển có thể đăng ký dự tuyển nhưng ngày thi chứng chỉ chính thức phải trước ngày **20/5/2026**. Hoàn thành và nộp chứng chỉ ngoại ngữ tại các trường CAND trước ngày 30/5/2026.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 7,0 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

### 2.3.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) hoặc tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn ngoại ngữ đó để sơ tuyển.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 có thể đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định thí sinh đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

### 3. Tổ chức sơ tuyển

- Căn cứ kết quả sơ tuyển về hạnh kiểm, học lực, sức khỏe, thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị trước khi xét tuyển và các điều kiện khác để duyệt danh sách chứng nhận thí sinh đủ hoặc không đủ điều kiện dự tuyển (đơn vị quản lý chiến sĩ nghĩa vụ chịu trách nhiệm thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của thí sinh). Công an các đơn vị: PC07, PC10, PK02, Trại Tạm giam số 1, Trại Tạm giam số 2; Công an các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm thông báo cho thí sinh về điều kiện dự tuyển, đảm bảo quyền lợi dự tuyển của thí sinh.

- Tiêu chuẩn kiểm tra khả năng vận động (có Kế hoạch kiểm tra riêng).

### 4. Kỳ thi đánh giá của Bộ Công an

- Bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm 04 (bốn) mã bài thi. Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi để đăng ký dự thi, cụ thể:

TT	Mã bài thi	Phần tự luận bắt buộc	Phần trắc nghiệm	
			Trắc nghiệm bắt buộc	Trắc nghiệm tự chọn
1	CA1	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Vật lí
2	CA2	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Hóa học
3	CA3	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Sinh học
4	CA4	Ngữ văn	Toán học, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh	Địa lí

- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài thi là 180 phút.

- Ngày thi: **21/6/2026**.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Đối với thí sinh khu vực phía Nam đăng ký dự tuyển các trường CAND phía Bắc (tuyển sinh trong toàn quốc), địa điểm thi tại phía Nam. Các trường CAND phía Bắc chủ trì tổ chức thi, phối hợp T04, T05 và T10 hỗ trợ nhân lực, địa điểm tổ chức thi tại phía Nam.

## 5. Tổ chức xét tuyển

### 5.1. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 1

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an các đơn vị, Công an các xã, phường, đặc khu hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và số lượng hồ sơ đăng ký xét tuyển, các trường CAND tổ chức xét tuyển thẳng theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT;

+ Thứ tư, xét thí sinh đoạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ năm, xét thí sinh có điểm tổng kết của môn đoạt giải (môn Toán với cuộc thi khoa học kỹ thuật) năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

- Trường hợp xét hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm trúng tuyển, X02 sẽ phối hợp X01 báo cáo lãnh đạo Bộ quyết định. Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 2, Phương thức 3.

Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 có thể tham gia xét tuyển theo Phương thức 2 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

### 5.2. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

+ Thông tin nhận từ Công Thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định);

- + Kết quả bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an;
- + Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi được Công an các đơn vị, Công an các xã, phường, đặc khu và các trường CAND kiểm dò);
- + Dữ liệu về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong hồ sơ dự tuyển của thí sinh (sau khi được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).
- Điểm xét tuyển là tổng điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỉ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 và điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 40%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm cộng. Trong đó, điểm cộng là tổng điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

**ĐXT = BTBCA\*3/5 + TA\*2/5 + ĐC.** Trong đó:

- + ĐXT: điểm xét tuyển
- + BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an quy về thang điểm 30
- + TA: điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế quy về thang điểm 30
- + ĐC: điểm cộng và được tính theo công thức  $ĐC = ĐT + KV + Đth$
- + ĐT: điểm ưu tiên đối tượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- + KV: điểm ưu tiên khu vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- + Đth: điểm thưởng đối với thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế

- Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỉ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 và điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 40%), làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, điểm cộng của thí sinh ĐC được xác định như sau:

$$ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$$

### 5.3. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt điều kiện sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, tham gia bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, phân vùng tuyển sinh, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

- + Thông tin nhận từ Cổng Thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định), điểm thi từng môn;
- + Kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an;

+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi đã được Công an các đơn vị, Công an các xã, phường, đặc khu và các trường CAND kiểm dò).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$DXT = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+ĐC$ , trong đó:

+ DXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

#### 5.4. Tiêu chí phụ trong xét tuyển

Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, lấy thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, điểm xét trong từng chứng chỉ tương đương lần lượt từ cao đến thấp;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm Phần thi tự luận, bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

5.5. Xét tuyển bổ sung: Trong trường hợp không xét tuyển đủ chỉ tiêu được giao, thí sinh trúng tuyển nhưng không xác nhận nhập học hoặc khi nhập học thí sinh không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn thì các trường CAND sẽ xét tuyển bổ sung.

#### 5.6. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2026 hoặc năm 2025 (các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm từ 2024 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực).

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: giải nhất (thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực)

được cộng 1,0 điểm; giải nhì được cộng 0,75 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng, điểm thưởng và điểm khuyến khích quy định của Bộ Công an, theo công thức:  $ĐC = ĐT + KV + Đth$ . Trong đó:  $ĐC$  là điểm cộng,  $ĐT$  là điểm ưu tiên đối tượng,  $KV$  là điểm ưu tiên khu vực,  $Đth$  là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 (ba) môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỉ lệ 40%) và điểm Bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỉ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$$

## 6. Tổ hợp môn và Học viện, Trường Công an đăng ký xét tuyển

### \* Tổ hợp môn xét tuyển

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lí, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lí, Ngôn ngữ Anh
3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4	B08	Toán, Sinh học, Ngôn ngữ Anh
5	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
6	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
7	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh
8	D04	Toán, Ngữ Văn, Ngôn ngữ Trung Quốc
9	D07	Toán, Hóa học, Ngôn ngữ Anh
10	D09	Toán, Lịch sử, Ngôn ngữ Anh
11	D10	Toán, Địa lí, Ngôn ngữ Anh
12	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
13	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
14	X04	Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp
15	X26	Toán, Ngôn ngữ Anh, Tin học
16	X27	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ công nghiệp
17	X28	Toán, Ngôn ngữ Anh, Công nghệ nông nghiệp

### \* Học viện, Trường Công an đăng ký xét tuyển

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Học viện An ninh nhân dân (T01)	ANH		250						
1.1	Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao (dành tối đa 50 chỉ tiêu nam giới đào tạo nước ngoài ngành Công nghệ thông tin)		7860114	75					A00, A01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Phía Nam			75	3	1	65	6		

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1		Chỉ tiêu theo Phương thức 2, 3		Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
					Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1.2	Ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)		7480201	100					A00, A01, X26, X27, X28	CA1, CA2
	- Toàn quốc				5	0	95	0		
2	Học viện Chính trị Công an nhân dân (T03)	HCA		50					A01, C00, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA4
	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước		7310202	50						
	- Phía Nam			50	2	1	43	4		
3	Trường Đại học An ninh nhân dân (T04)	ANS		220					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh		7860100	220						
	- Phía Nam			220	10	1	188	21		
4	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05)	CSS		300					A00, A01, C03, D01, X02, X03, X04	CA1, CA2, CA3, CA4
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát		7860100	300						
	- Phía Nam			300	13	2	257	28		
5	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH		100					A00, A01, D01, D07	CA1, CA2
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ		7860113	100						
	- Phía Nam			100	4	1	86	9		
6	Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh (T07)	KTH		100					A00, A01, D01, X26, X27, X28	CA1, CA2
6.1	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần		7480200	100						
	- Phía Nam			100	4	1	86	9		
6.2	Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y, Bộ Quốc Phòng)*		7720101	50					A00, A01, B00, B08, D07	CA1, CA2, CA3
	- Toàn quốc			50	2	1	43	4		
6.3	Y khoa (hợp tác đào tạo tại Trường Đại học Y dược, Đại học Quốc gia Hà Nội)*		7720101A	30					B00, B08	CA1, CA2, CA3
	- Toàn quốc			30	1	0	26	3		
6.4	Kỹ thuật điện tử (gửi đào tạo tại Học viện Kỹ thuật Mật mã)		7520207	20			20	0	A00, A01, D01, X26, X27	CA1, CA2
	- Toàn quốc			20	1	0	19	0		
7	Học viện Quốc tế (B06)	AIS		50						
7.1	Ngôn ngữ Anh		7220201	30					A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc			30	2	2	13	13		
7.2	Ngôn ngữ Trung quốc		7220204	20					A01, D01, D04, D09, D10	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc			20	1	1	9	9		

### III. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

#### 1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung

##### 1.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an.

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển.
- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới.

## 2.2. Điều kiện

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, học sinh T11 đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển.

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển, học sinh T11 đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND, Thông tư số 131/2025/TT-BCA ngày 25/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Thí sinh đã tham gia dự tuyển nhưng không trúng tuyển trình độ đại học Công an chính quy tuyển mới; có hồ sơ tham gia và đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn dự tuyển trình độ đại học theo quy định tại mục III nhưng không trúng tuyển trình độ đại học. Không tuyển sinh thí sinh vi phạm quy chế thi từ mức đình chỉ thi trở lên.

## 2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển theo từng phương thức

2.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển, thứ tự ưu tiên theo Phương thức 1 (xét tuyển thẳng)

- Đối tượng và thứ tự ưu tiên xét tuyển:
  - + Thí sinh là con đẻ của liệt sĩ CAND;
  - + Thí sinh là con đẻ của công dân được công nhận là liệt sĩ hy sinh trong trường hợp trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại hoặc ngăn chặn các hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc các tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, dũng cảm thực hiện công việc cấp bách, nguy hiểm phục vụ an ninh;
  - + Thí sinh là con đẻ của thương binh CAND (tỉ lệ thương tật từ 81% trở lên);
  - + Thí sinh là con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang trong CAND; thí sinh là con đẻ của Anh hùng Lao động trong CAND;
- Điều kiện:
  - + Có văn bản đề nghị (kèm hồ sơ minh chứng), tờ khai và phiếu đăng ký dự tuyển trung cấp theo mẫu quy định của Bộ Công an.

+ Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

## 2.2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển Phương thức 2 (xét tuyển)

- Tham dự tốt nghiệp THPT và tham dự kỳ thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026. Đối với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ, chiến sĩ nghĩa vụ xuất ngũ, học sinh T11 không đủ điều kiện đăng ký dự tuyển đại học hoặc chỉ có nguyện vọng đăng ký xét tuyển trung cấp thì được phép nộp hồ sơ vào một trường CAND theo đúng phân vùng tuyển sinh để dự thi Bài thi đánh giá của Bộ Công an năm 2026;

- Đảm bảo ngưỡng đầu vào trình độ trung cấp theo quy định;
- Có hồ sơ đăng ký dự tuyển trung cấp;
- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

## 3. Chỉ tiêu

TT	Tên trường/ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu tuyển thẳng		Chỉ tiêu xét tuyển		Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển	
				Nam	Nữ	Nam	Nữ		
1	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (T08)	ANN	80					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Toàn quốc		80	4	1	66	9		
2	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (T10)	CS2	100					A00, A01, B00, B08, C00, C03, D01, D04, D07, D09, D10, X02, X03, X04, X26, X27, X28	CA1, CA2, CA3, CA4
	- Phía Nam		100	5	1	85	9		

**4. Quy trình tổ chức xét tuyển, nhập học:** Thực hiện tương tự như xét tuyển Phương thức 3 tuyển sinh tuyển mới đại học chính quy (không phân chỉ tiêu theo mã bài thi của Bộ Công an). Trường hợp chỉ tiêu xét tuyển thẳng không thực hiện hết thì chuyển chỉ tiêu sang xét tuyển theo từng đối tượng nam, nữ. Riêng, điểm ưu tiên khu vực, đối tượng thực hiện theo quy chế của Bộ LĐTĐ&XH.

## 5. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Điểm ưu tiên đối tượng, điểm ưu tiên khu vực thực hiện quy chế Bộ LĐTĐ&XH.

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an:

+ Cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND. Trong đó: giải nhất (huy chương vàng) được cộng 1.0 điểm; giải nhì (huy chương bạc) được cộng 0.75 điểm; giải ba (huy chương

đồng) được cộng 0.5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0.25 điểm. Thí sinh đạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

+ Cộng 1,0 điểm đối với thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an đang công tác hoặc đã nghỉ hưu, con đẻ của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong CAND; con đẻ của cán bộ đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh là con đẻ của Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, có thời gian công tác từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển. Trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ đã bị xử lý hình sự, buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu CAND thì thí sinh không được hưởng ưu tiên theo người đó.

+ Thí sinh thuộc nhiều diện ưu tiên thì được hưởng diện ưu tiên cao nhất.

#### **IV. THỦ TỤC, LỆ PHÍ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ**

##### **1. Đăng ký sơ tuyển**

###### *1.1. Đăng ký sơ tuyển, lệ phí sơ tuyển*

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.
- Học sinh phổ thông (gồm cả học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú;
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an hoặc đồng thời đăng ký tuyển sinh Công an nhân dân và Quân đội nhân dân.
- Lệ phí sơ tuyển: Thí sinh nộp 120.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

###### *1.2. Thủ tục đăng ký sơ tuyển*

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo Căn cước/Căn cước công dân, đơn xin dự tuyển (theo mẫu). Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ;
- Công an các xã, phường, đặc khu đối chiếu người đến đăng ký sơ tuyển với ảnh trong Căn cước/Căn cước công dân và các giấy tờ khác; kiểm tra chiều cao, cân nặng, học lực, hạnh kiểm, nơi trường trú và chỉ tiếp nhận cho đăng ký sơ tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định, cho thí sinh đăng ký 02 nội dung kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ (đối với Nam: chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; đối với Nữ: chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ).

##### **2. Thời gian và địa điểm đăng ký**

- Thời gian: Kể từ ngày thông báo đến hết ngày 15/4/2026.

- Địa điểm: Công an xã, phường, đặc khu nơi công dân đăng ký thường trú; tại đơn vị đang công tác đối với chiến sĩ đang thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với Công an các xã, phường, đặc khu hoặc Phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh An Giang (qua *Đội Tổ chức, biên chế và đào tạo*, địa chỉ: Số 368, đường Trần Văn Giàu, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang; Số điện thoại: 069:3680300) để được hướng dẫn thêm.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Sở Giáo dục và ĐT An Giang (để phối hợp);
- Báo và PTTH An Giang (để phối hợp);
- Lãnh đạo Công an các đơn vị (để thực hiện);
- Lãnh đạo Công an xã, phường, đặc khu (để thực hiện);
- Lưu: VT, PX01(TCBCĐT), H(05b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

**Đại tá Lê Phú Thạnh**